

Bản án số: 66/2025/HS-PT
Ngày 22-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Lâm;

Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

- **Thư ký phiên tòa:** Lê Ngọc Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:**
Bà Ngô Thị Thùy- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 221/2024/TLPT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Võ Thị N và đồng phạm. Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 256/2024/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương

- **Các bị cáo bị kháng nghị:**

1. Võ Thị N, sinh năm 1983 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: A, khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn D và bà Trương Thị T; có chồng đã ly hôn và 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 11 năm 2023 cho đến nay, có mặt.

2. Trần Văn X, sinh năm 1987 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Ngô Thị H1; có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 11 năm 2023 cho đến nay, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị hại do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thị N và Trần Văn X với nhau như vợ chồng nhưng chưa đăng ký kết hôn. Ngày 10/9/2022, N chuyển nhượng thửa đất số 1253, tờ bản đồ số 4 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG514236, sổ vào sổ cấp GCN: CS04427 cho ông Lê Thanh H2 và bà Nguyễn Thị H3 để lấy tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ. Đến khoảng tháng 10/2023, N và X bàn bạc với nhau làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên để thế chấp cho người khác lấy tiền tiêu xài. N đưa cho X bản photocopy 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG514236, sổ vào sổ cấp GCN: CS04427 mang tên N để làm giả. Sau đó, X lên mạng xã hội Facebook thuê đối tượng chưa rõ nhân thân, lai lịch làm giả một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG 514236, sổ vào sổ cấp GCN: CS04427, thửa đất số 1253, tờ bản đồ số 4, mang tên “Võ Thị N”, sinh năm: 1983, CMND số: 281194643, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 195C, khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương cấp ngày 07/6/2022 với giá 4.500.000 đồng. Đến ngày 17/11/2023, N và X mang một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được làm giả như trên đi cầm cố vay lấy tiền. Đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 20/11/2023, N và X đến tiệm C, địa chỉ: Số A, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương gặp ông Nguyễn Văn T1 để cầm cố giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là giả với giá 250.000.000 đồng. Sau khi kiểm tra, ông T1 đồng ý cầm cố và giao cho vợ là bà Phan Thị Quỳnh T2 thỏa thuận, thống nhất việc cầm cố với hình thức đến Văn phòng công chứng để công chứng hợp đồng vay tiền có tài sản thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG514236, sổ vào sổ cấp GCN: CS04427 thửa đất số 1253, tờ bản đồ số 4, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 07/6/2022, đứng tên chủ sở hữu Võ Thị N. Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 21/11/2023, Xương, N, ông T1 và bà T2 đến văn phòng công chứng Huỳnh Tấn B, địa chỉ: Ô - lô A, khu nhà ở thương mại P, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương để làm hợp đồng vay tiền có tài sản đảm bảo là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên là giả để vay số tiền 250.000.000 đồng. Sau khi cung cấp hồ sơ thủ tục và ký tên vào hợp đồng vay tiền thì ông Trần Trọng N1 là nhân viên của Văn phòng C1 phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nghi vấn giả nên đã trình báo Công an phường T đến đưa X, N về trụ sở

Cơ quan Công an để làm việc. Tại Cơ quan Công an thì X và N thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ kết luận định số 581 ngày 05/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Phôi và hình dấu tròn có nội dung “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM*TỈNH BÌNH DƯƠNG SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG” trên “giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất” số DG514236 mang tên Võ Thị N, sinh năm: 1983; Chứng minh nhân dân 281194643, địa chỉ thường trú: 195C, khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương đề ngày 07/6/2022 (ký hiệu A) là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 256/2024/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương, đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Võ Thị N và Trần Văn X phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (*phạm tội chưa đạt*).

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55, Điều 57, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Xử phạt bị cáo Võ Thị N 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 01 (một) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 11 năm 2023.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn X 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 01 (một) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 11 năm 2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương có Quyết định kháng nghị phúc số 03/QĐ-VKS-TA với nội dung xem xét lại tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Trần Văn X, Võ Thị N. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng hủy

Bản án hình sự sơ thẩm số 256/2024/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương để xét xử lại theo đúng quy định

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định kháng nghị với nội dung xem xét lại tội danh và hình phạt đối với các bị cáo; Quyết định kháng nghị trong thời hạn luật định đủ điều kiện để xét xử phúc thẩm; bị cáo N có hành vi đưa thông tin của mình cho bị cáo X, bị cáo X cung cấp thông tin cho đối tượng không rõ lai lịch làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả mang tên bị cáo N. Sau đó, các bị cáo N, X đem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cho bị hại T1 và T2 xem tin tưởng là thật nên đồng ý cho các bị cáo vay số tiền 250.000.000 đồng (có tài sản thế chấp) để chiếm đoạt. Các bị cáo đặt làm tài liệu giả nhằm mục đích sử dụng, còn người trực tiếp làm ra tài liệu giả để bán lại thu lợi. Mặt khác, giữa các bị cáo và người trực tiếp làm ra tài liệu giả không thỏa thuận về việc mỗi người sẽ thực hiện một công đoạn trong việc làm ra tài liệu. Do đó, hành vi của bị cáo N, X đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (phạm tội chưa đạt) và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật, dẫn đến việc xử phạt các bị cáo N và X mức hình phạt 01 năm tù là chưa đúng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương; hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 256/2024/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương để xét xử lại đối với các bị cáo N, X về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không tham gia tranh luận gì thêm.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo để có cơ hội sớm được trở về chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VKS-TA ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương

được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng tháng 10/2023, bị cáo N và X đã bàn bạc thống nhất với nhau cung cấp thông tin cá nhân của bị cáo N và thông tin về thửa đất cho người khác rồi thuê họ làm giả 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG514236 đứng tên bị cáo Võ Thị N.

Vào ngày 20/11/2023, bị cáo N và X bàn bạc nói dối Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nói trên là thật để mang đi thoả thuận vay tiền của ông Nguyễn Văn T1 và bà Phan Thị Quỳnh T2. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 21/11/2023, bị cáo N và X mang Giấy chứng nhận giả này đến Văn phòng Công chứng Huỳnh Tấn B để ký hợp đồng vay tiền có tài sản đảm bảo với ông Nguyễn Văn T1 và bà Phan Thị Quỳnh T2 để vay số tiền 250.000.000 đồng, khi các bị cáo đang thực hiện hành vi công chứng hợp đồng, chưa nhận được tiền thì bị phát hiện. Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương xét xử các bị cáo Trần Văn X, Võ Thị N, về theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: các bị cáo N và X bàn bạc với nhau làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thế chấp cho người khác lấy tiền tiêu xài. Bản thân các bị cáo không trực tiếp; không dùng các công nghệ tin học để chỉnh sửa mà thông qua mạng xã hội Facebook thuê đối tượng chưa rõ nhân thân, lai lịch làm giả một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG 514236, số vào sổ cấp GCN: CS04427, thửa đất số 1253, tờ bản đồ số 4, mang tên “Võ Thị N” sau khi có được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả; các bị cáo N, X đến tiệm C gặp ông Nguyễn Văn T1 để cầm cố giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để vay số tiền 250.000.000 đồng; là hành vi “ Sử dụng giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”; Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” là phù hợp với tình hình, thực trạng xét xử trước đây của các tòa án địa phương; tuy nhiên chưa phù hợp với tình hình xét xử hiện nay và việc áp dụng pháp luật theo Công văn số 163/TANDTC-PC ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân Tối cao, về việc giải đáp một số vướng mắc trong xét xử.

Từ những phân tích trên, xét thấy Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương đề nghị hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 256/2024/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương để xét xử lại là chưa phù hợp mà chỉ có căn cứ hủy một phần bản án đối với tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương chỉ có căn cứ chấp nhận một phần; đối với đề nghị hủy một phần bản án về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VKS-TA ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương;

Về tội danh: tuyên bố các bị cáo Võ Thị N; Trần Văn X phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (*thuộc trường hợp chưa đạt*);

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Võ Thị N 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 11 năm 2023;

- Xử phạt bị cáo Trần Văn X 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 11 năm 2023.

2. Hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 256/2024/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương đối với tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”;

- Giao hồ sơ về Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương để xét xử lại theo thủ tục chung.

3. Tiếp tục tạm giam các bị cáo Võ Thị N; Trần Văn X cho đến khi Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương thụ lý hồ sơ vụ án.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo không phải chịu.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố Th (06);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Th;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Th;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an thành phố Th;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh Bình Dương (04);
- Bị cáo (02);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, LNH, 25.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Văn Lộc